

17

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu tái chế Polyurethane phế thải làm nguyên liệu để chế tạo vật liệu cách nhiệt, Mã số: NĐT.KR.53/19

Thuộc: Nhiệm vụ Nghị định thư với Hàn Quốc

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Làm chủ được công nghệ sản xuất polyol từ nguyên liệu phế thải polyurethane (PU) công nghiệp để chế tạo vật liệu xốp cách nhiệt.
- Chế tạo được dây chuyền thiết bị để sản xuất polyol từ PU phế thải công suất 5 kg/mẻ.
- Ứng dụng polyol sản xuất được vào doanh nghiệp chế tạo tấm lợp hoặc tấm tường cách nhiệt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và môi trường.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Mai Ngọc Tâm

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Vật liệu xây dựng

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.999 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.999 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 03/09/2019

Kết thúc: 03/09/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): được gia hạn đến hết tháng 03/2023 theo quyết định số 1620/QĐ-BKHCN, ngày 24/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Mai Ngọc Tâm	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
2	TS. Phùng Thị Mai Phương	Nghiên cứu viên, Tiến sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
3	ThS. Nguyễn Thị Hải	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
4	Ths. Đàm Thị Mỹ Lương	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
5	KS. Mai Trọng Nguyên	Nghiên cứu viên, kỹ sư	Viện Vật liệu xây dựng
6	KS. Trần Quốc Huy	Nghiên cứu viên, kỹ sư	Viện Vật liệu xây dựng
7	ThS. Phạm Đức Nhuận	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
8	ThS. Lê Văn Quang	Nghiên cứu viên, Tiến sĩ	Viện Vật liệu xây dựng
9	KS. Võ Đại Nghiêm	Nghiên cứu viên, kỹ sư	Công ty TNHH TMDV SAPA

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Polyol tái sinh từ xốp PU phế thải	X			X				X	
2	Tấm xốp PU cách nhiệt (dày 5 cm)	X			X			X		
3	Dây chuyền thiết bị sản xuất polyol		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	tái sinh công suất 5 kg/m ²									
4	Bản vẽ thiết kế chế tạo thiết bị sản xuất polyol từ PU phế thải công suất 5 kg/m ²		X			X			X	
5	Quy trình công nghệ hóa lỏng xốp PU phế thải bằng phản ứng glycol phân		X			X			X	
6	Quy trình công nghệ tinh chế (làm sạch) polyol từ phản ứng glycol phân		X			X			X	
7	Quy trình công nghệ chế tạo xốp PU làm vật liệu cách nhiệt		X			X			X	
8	Bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước		X			X			X	
9	04 Báo cáo hội nghị	X			X			X		

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
10	Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sỹ	X			X			X		
11	Hỗ trợ đào tạo 02 sinh viên tốt nghiệp đại học	X			X			X		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Xốp PU cách nhiệt (dày 5 cm) của đề tài được triển khai áp dụng tại: Nhà ăn – Hội trường ở địa chỉ Ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Từ tháng 07/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức	Sản phẩm xốp PU tái sinh được chế tạo từ polyol tái sinh do Viện VLXD sản xuất.
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

3.2. Hiệu quả xã hội

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Đề tài đáp ứng đầy đủ chủng loại, số lượng và chất lượng của sản phẩm khoa học đã đăng lý trong Hợp đồng nghiên cứu khoa học công nghệ. Hơn nữa, đề tài có sản phẩm đạt vượt số lượng so với đăng ký, cụ thể: vượt 20 kg polyol tái sinh từ xốp PU phế thải; vượt 85 m² tấm xốp PU cách nhiệt (dày 5 cm); vượt 04 bài báo trình bày tại hội thảo; vượt 01 báo cáo khoa học; vượt 01 lượt đào tạo thạc sỹ; và vượt 02 lượt đào tạo sinh viên tốt nghiệp đại học;
- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đề tài và các tài liệu kèm theo rõ ràng, có tính logic về mặt khoa học, số liệu đảm bảo độ tin cậy;
- Hồ sơ đề tài đề nghị nghiệm thu đề tài được nộp đúng hạn và được nghiệm thu cấp cơ sở trước khi kết thúc Hợp đồng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Mai Ngọc Tâm

THỦ TRƯỞNG *wp*
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng